

Số: 187/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thanh N và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh N và ông Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phạm Thanh N và ông Nguyễn Văn N thống nhất giao người con chung Nguyễn Phạm Minh T sinh ngày 01/7/2017 cho bà Phạm Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thanh N tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thanh N và ông Nguyễn Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Phạm Thanh N và ông Nguyễn Văn N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thanh N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007752 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Phạm Thanh N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Tuyền